

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁT TIÊN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số:11/2023/HNGĐ-ST

Ngày 05-6-2023

V/v “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT TIÊN, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thanh Nga

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Anh Hào -Thư ký Toà án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 13/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 2 năm 2023 về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023, quyết định hoãn Phiên Tòa giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hg Th H - Sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn Ph C, Cát Tiên, Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Đ Q H – Sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn P C, Cát Tiên, Lâm Đồng.

(Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/01/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết tại Tòa án nguyên đơn bà H Th H trình bày:

Bà H Th H và ông Đ Q H tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước theo chứng nhận kết hôn số 06 ngày 16 tháng 01 năm 2014.

Vợ chồng sống hạnh phúc trong thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông Hưng không lo làm ăn, chơi bời không thay đổi. Mâu thuẫn trầm trọng hơn nên bà về mẹ đẻ sống cho đến nay. Nay bà H Th H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên yêu cầu được ly hôn với ông Đ Q H.

Về con chung: Bà H và ông H có 02 con chung tên Đ Ng D, sinh ngày 15/11/2016 và Đ H Đ, sinh ngày 02/10/2012. Bà H xin được nuôi con Đ Ng D và giao con chung Đ H Đ cho ông H nuôi dưỡng

Về phân cấp dưỡng: không yêu cầu

Về tài sản chung: không có tài sản chung.

Về nợ chung: không có nợ chung.

Tại các văn bản ông Đ Q H trình bày: Giữa ông bà Hằng kết hôn là tự nguyện trong quá trình chung sống có xảy ra nhiều mâu thuẫn do ông chơi bời không giúp vợ con, giữa ông và bà H hiện nay sống ly thân mỗi người một nơi. Ông không đồng ý ly hôn muốn vợ chồng đoàn tụ nuôi con; Về con chung: Ông H trình bày có 02 người con chung Đ Ng D, sinh ngày 15/11/2016 và Đ H Đg, sinh ngày 02/10/2012. Nếu vợ cương quyết xin ly hôn thì về con chung mỗi người nuôi 01 người con chung như vợ trình bày; Về cấp dưỡng nuôi con chung ông không yêu cầu; Về tài sản chung, nợ chung không có

Tại phiên Tòa:

Bà H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với ông H, về con chung bà xin được nuôi con chung Đ Ng D và giao con chung Đ H Đ cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng về giải quyết vụ án: Về tố tụng quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho bà H ThH được ly hôn ông Đ Q H; Về con chung đề nghị giao con chung: Đ Ng D, sinh ngày 15/11/2016 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Đ H Đ, sinh ngày 02/10/2012 cho ông Đ Q H trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; Về tài sản: không có nên không xem xét; Về nợ chung: không có nợ không xem xét; Về án phí: Giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xuất phát từ việc vợ chồng mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống hôn nhân nên bà H Th H xin được ly hôn với ông Đ Q H. Vì vậy đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn ông Đ Q H có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố 9, thị trấn Phước Cát, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về Tố Tụng: Bị đơn ông Đ V H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên Tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2

Điều 227 bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Bà H Th H và ông Đ Q H tự nguyện kết hôn và được tại Ủy ban nhân dân xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước theo chứng nhận kết hôn số 06 ngày 16 tháng 01 năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà H cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc thường xuyên xảy nhiều mâu thuẫn, cãi vã nhau, trầm trọng hơn là ông H không lo làm ăn, chơi bời, cả hai sống ly thân trong một thời gian dài cho đến nay, vợ chồng không thể hàn gắn được xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn với ông H.

Tại văn bản ông H thừa nhận vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cả hai hiện nay sống ly thân cho đến nay, lý do là do ông chơi bời không lo làm ăn nay ông cố gắng làm ăn, ông không đồng ý ly hôn muốn vợ chồng đoàn tụ nuôi con, nếu bà Hằng cương quyết ly hôn thì mỗi người nuôi 01 người con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía cùng yêu thương, quý trọng và cùng nhau có trách nhiệm chăm sóc giúp đỡ nhau. Từ khi bà H nộp đơn xin ly hôn, trong quá trình giải quyết ông H không đồng ý ly hôn muốn đoàn tụ nhưng ông không có biện pháp tích cực để hàn gắn tình cảm vợ chồng, giữa ông H và bà H ly thân trong một thời gian dài cho đến nay. Tại phiên Tòa bà Hằng xác định không còn tình cảm giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Hung. Xét nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích hôn nhân không đạt được do đó yêu cầu xin ly hôn của bà H là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Bà H và ông H có 02 con chung Đ Ng D, sinh ngày 15/11/2016 và Đ H Đ, sinh ngày 02/10/2012. Bà H xin nguyện vọng nuôi con Đ Ng D, giao con chung Đ H Đ cho ông H nuôi dưỡng. Tại các văn bản ông Đ Q H thống nhất theo ý kiến của bà H mỗi người nuôi 01 người con chung. Hội đồng xét thấy để thuận tiện cho việc học tập của con khi ba mẹ ly hôn vì vậy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của người con được sống ổn định, được phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần và theo nguyện vọng của bà H và ông H cần thiết giao con chung Đ Ng D, sinh ngày 15/11/2016 cho bà H Th H trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Đ H Đ, sinh ngày 02/10/2012 cho ông Đ Q Hung trực tiếp nuôi dưỡng

[5] Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đây là sự tự nguyện. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Các đương sự trình bày không có tài sản chung. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có nợ chung. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bà H là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của H Th H cho bà H Th H được ly hôn với ông Đ Q H.

Về con chung: Giao con chung Đ Ng D, sinh ngày 15/11/2016 cho bà H Th H trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Đ H Đ, sinh ngày 02/10/2012 cho ông Đ Q H trực tiếp nuôi dưỡng. Cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo qui định của Luật hôn nhân và gia đình.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Bà H Th H là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010447 ngày 07 tháng 2 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Cát Tiên;
- Chi cục THADS huyện Cát Tiên;
- UBND xã đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Thanh Thúy